

Bản án số: 11/2021/HS - ST
Ngày: 29/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy
Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga
2. Bà Đinh Kim Hoàng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST – HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc H.**, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Hộ khẩu thường trú: 538/173 Đường B, Phường Q, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q. (đã chết) và bà Nguyễn Thị S. (đã chết); có vợ tên là Nguyễn Ngọc T., sinh năm 1980 và có 03 con chung (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/9/1993, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong ngày 29/3/1994, đã đóng án phí, (bản án số 127/HSST ngày 18/9/1993); bị bắt, tạm giam ngày 24/8/2020, “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 24/8/2020, tổ tuần tra Công an Quận 4 phối hợp với Công an Phường H, Quận 4 tuần tra đến trước số 140 Đường K, Phường H, Quận 4 phát hiện Phạm Ngọc H. đang đứng cạnh xe gắn máy biển số: 51S6 – 6789, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của H. đang mặc có 01 (một) gói thuốc là hiệu “JET”, bên trong có 01 (một) hộp nhựa màu đen chứa 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu. Sau đó, Công an tiến hành thu giữ vật chứng và đưa H. về trụ sở Công an Phường H, Quận 4 để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Ngọc H. khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/8/2020, H. điều khiển xe gắn máy biển số 51S6 – 6789 đi từ nhà số 538/173 Đường

B, Phường Q, Quận 4 sang khu vực đường Bến Chương Dương, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực này, H. nhìn thấy một người nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đứng ở đây. Do H. đã từng vào khu vực này để mua ma túy, nên H. biết người này có bán ma túy và nói với người nam thanh niên “Lấy cho 700” (tức là lấy 700.000 đồng tiền ma túy đá), H. đưa tiền cho người nam thanh niên. Người nam thanh niên nhận tiền rồi đi bộ vào một con hẻm (không rõ tên hẻm), khoảng 05 phút sau nam thanh niên quay lại và đưa cho H. một gói nylon bên trong chứa ma túy đá, H. nhận lấy gói ma túy và bỏ vào túi quần phía trước bên trái để cất giấu. Sau khi mua được ma túy, H. điều khiển xe trở về Quận 4, khi đi đến khu vực Phường H, Quận 4, H. đi ăn bún bò, trong lúc ăn, H. lấy gói ma túy đá vừa mua được ra cho vào một hộp nhựa màu đen, rồi tiếp tục bỏ hộp nhựa màu đen có chứa ma túy vào trong một vỏ bao thuốc lá hiệu “JET” mà H. đã chuẩn bị từ trước, sau đó cho vào trong túi quần phía trước bên trái mà H. đang mặc để cất giấu. Sau khi cất giấu ma túy xong, H. dùng điện thoại gọi cho một người phụ nữ mới quen tên “My” (không rõ nhân thân lai lịch) để rủ “My” đi karaoke, H. không đề cập đến việc sử dụng ma túy nhưng “My” sẽ tự biết. “My” đồng ý và H. hẹn gặp nhau tại Trường tiểu học Đoàn Thị Điểm (số 140 Đường K, Phường H, Quận 4). Sau khi ăn xong, H. điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn với “My”, khi đến nơi thì “My” chưa đến nên H. xuống xe đứng chờ lúc này thì có Công an Quận 4 đến kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của H. đang mặc có 01 gói thuốc lá hiệu “JET”, bên trong có 01 hộp nhựa màu đen chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu mà H. gọi là ma túy (hàng đá). Công an Quận 4 tiến hành thu giữ vật chứng và đưa H. về trụ sở Công an Phường H, Quận 4 để làm rõ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, H. khai nhận mua ma túy tại khu vực đường Bến Chương Dương, phường Cầu Kho, Quận 1 nhiều lần. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài lời khai của H., nên không có cơ sở để xử lý hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhiều lần.

Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) tại đường Bến Chương Dương, phường Cầu Kho, Quận 1, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 4 đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng bán ma túy và địa chỉ trên. Vì vậy không có cơ sở để xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 1471/KLGD – H ngày 01/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định: Tinh thể không màu trong 01 (một) gói ny lon đựng trong 01 (một) hộp nhựa màu đen (để trong 01 gói thuốc lá hiệu Jet) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Ngọc H. và hình dấu Công an Phường H, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9210g (không phẩy chín hai một không) gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 16/CT – VKS ngày 04/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Phạm Ngọc H. phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Ngọc H. có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận bản thân nghiện ma túy hơn 03 năm nay nhưng gia đình không ai biết, mỗi khi lên cơn nghiện thì bị cáo đi mua ma túy và tự thuê phòng trong quán karaoke để sử dụng 01 mình. Bị cáo chưa gặp đối tượng tên My lần nào vì mới nhận tin hẹn nhau qua mạng xã hội. Bị cáo cũng không rõ nhân thân lai lịch của người

bán ma túy cho bị cáo sử dụng. Xe đi mua ma túy là bị cáo mượn của người phụ nữ tên Duyên ở dạp cầu Kênh Tẻ và người đó cũng không biết bị cáo dùng xe đi mua ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Ngọc H. về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H. từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy gói ma túy còn lại sau giám định; giao trả lại chiếc điện thoại và số tiền 400.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tiếp tục đăng báo truy tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy mà bị cáo dùng để mua ma túy.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc H. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc H. thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 24/8/2020, tại trước nhà 140 Đường K, Phường H, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an Phường H, Quận 4 phát hiện, bắt quả tang bị cáo Phạm Ngọc H. có hành vi cất giấu 0,9210g (không phẩy chín hai một không) gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc H. đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với hành vi của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu liên quan đến hành vi cướp giật tài sản; bản thân bị cáo thừa nhận đã nghiện ma túy hơn 03 năm nay nhưng không tự cai nghiện được nên cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội

của bị cáo mới tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo H. là 10.000.000 (mười triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 1471, là vật chứng ma túy thu giữ của Phạm Ngọc H., còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, số Imei 1: 865265036746454, số Imei 2: 865265036746447, đã qua sử dụng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc H. khai nhận là tài sản cá nhân dùng để liên lạc với gia đình. Xét, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại Phạm Ngọc H., nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu NOUVO màu đen đỏ, biển số: 51S6 – 6789 đã qua sử dụng, số khung: RLCN2B5206Y119555, số máy: 2B52 – 119555. Qua xác minh, biển số xe hiệu Nouvo biển số: 51S6 – 6789 là biển số của xe mô tô máy khác hiệu ATTILA, chủ xe máy biển số trên là ông Vũ Anh K., ngụ tại 282/39 Đường N, Phường H, quận Bình Thạnh đứng tên trên giấy đăng ký biển số xe. Cơ quan điều tra đã xác minh, ông K. đã bán nhà đi đâu không rõ, nên Cơ quan điều tra không ghi được lời khai chủ biển số xe. Xác minh số khung: RLCN2B5206Y119555, số máy: 2B52 – 119555 của xe mô tô hiệu NOUVO không tìm thấy dự liệu tra cứu. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã làm thủ tục đăng báo tìm người có liên quan đến xe mô tô trên, nhưng đến nay chưa có kết quả. Bị cáo H. khai xe mô tô trên do bị cáo mượn của một người phụ nữ tên Duyên (không rõ lai lịch) ngụ tại khu vực dọ cầu Kênh Tẻ đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7. Cơ quan điều tra đã xác minh đối tượng Duyên tại địa chỉ trên, nhưng không xác định được nhân thân lai lịch đối tượng Duyên, nên không ghi được lời khai. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên trong hạn 90 (chín mươi) ngày. Hết thời hạn nêu trên, nếu không có tranh chấp, người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

- Số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Phạm Ngọc H., Cơ quan điều tra đã nộp tiền tang vật thu giữ vào tài khoản kho bạc Nhà nước. Xét, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại Phạm Ngọc H., nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí HSST: Bị cáo Phạm Ngọc H. pH. nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Phạm Ngọc H. 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2020.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Phạm Ngọc H. 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người pH. thi hành án còn pH. chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01(một) gói niêm phong ghi vụ ghi số vụ 1471 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

+ Giao trả lại Phạm Ngọc H. 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, số Imei 1: 865265036746454, số Imei 2: 865265036746447, đã qua sử dụng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Giao trả lại Phạm Ngọc H. số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu NOUVO màu đen đỏ, biển số: 51S6 – 6789 đã qua sử dụng, số khung: RLCN2B5206Y119555, số máy: 2B52 – 119555, đã qua sử dụng, trong hạn 90 (chín mươi) ngày. Hết thời hạn nêu trên, nếu không có tranh chấp, người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 40 ngày 19/01/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 02/12/2020 giữa Công an Quận 4 và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Ngọc H. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH. thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP. HCM ; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC- 81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy